

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM SUPPORTING INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET NAM SUPPORTING INDUSTRY JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107484145

3. Ngày thành lập: 23/06/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phượng Đồng, Xã Phụng Châu, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986562188

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814(Chính)
2.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
3.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
4.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
5.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
6.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
7.	Đúc sắt, thép	2431
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
9.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
10.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
11.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
12.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
13.	Khai thác và thu gom than non	0520
14.	Sản xuất than cốc	1910
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn, dầu thủy lực cho máy móc nông nghiệp, công nghiệp và xây dựng	4661
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Kinh doanh vật liệu phục vụ ngành công nghiệp - Bán buôn nhựa đường và các loại nguyên liệu hóa chất phụ gia sản xuất nhựa đường - Bán buôn phôi sắt; - Kinh doanh phụ gia cho dung dịch khoan	4669
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
20.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
21.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
22.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất đệm như: Đệm phù hợp với độ nhún hoặc phù hợp với chất liệu hỗ trợ, đệm cao su có lỗ hoặc nhựa	3100
23.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
24.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
25.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
26.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
27.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
28.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
29.	Thu gom rác thải độc hại	3812
30.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
31.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
32.	Tái chế phế liệu	3830
33.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
34.	Xây dựng nhà các loại	4100
35.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng đường ống và hệ thống nước; Xây dựng các công trình cửa; Khoan nguồn nước	4220
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
37.	Phá dỡ	4311
38.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
41.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng	4329

42.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà + Chôn chân trụ, + Dựng giàn giáo - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Các công việc dưới bề mặt; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
45.	Bán buôn thực phẩm	4632
46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
47.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
49.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
51.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
52.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
53.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
55.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
56.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
57.	Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Tổ 29, Phường Hương Sơn, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	144.000	1.440.000.000	80,000	090725508	
			Tổng số	144.000	1.440.000.000	80,000		
2	NGÔ KIÊN DƯƠNG	P68-A7 TT Thủ Lệ 2 , Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	10,000	001081001570	
			Tổng số	18.000	180.000.000	10,000		
3	NGUYỄN HỒNG ANH	Tổ 29 phường Hương Sơn, Phường Hương Sơn, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	10,000	090726111	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	--	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/02/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 090726111

Ngày cấp: 17/04/2010

Nơi cấp: công an tỉnh Thái Nguyên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 29 phường Hương Sơn, Phường Hương Sơn, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Phụng, Xã Phụng Châu, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội